

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Ông Phạm Minh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lý Ngọc T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Tiến L và bà Triệu Nguyệt S, sinh năm 1967; có vợ: Hoàng Thu H, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01-12-2022 đến ngày 19-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

2. Nông Văn B, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1967 và bà Chu Thị P, sinh năm 1967; có vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và 02 con đều sinh năm 2016; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 01-

12-2022 đến ngày 19-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

3. Lê Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 29 tháng 12 năm 1984 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1959; có vợ: Dương Thị D, sinh năm 1987 và 04 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 29-5-2005 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 350.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích; ngày 17-6-2011 bị Công an huyện V xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích; đến nay bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01-12-2022 đến ngày 12-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

4. Bế Văn C, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn C, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Lưu Thị T, sinh năm 1952; có vợ: Lô Thị H, sinh năm 1989 và 03 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01-12-2022, đến ngày 19-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

5. Lương Vũ L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1992 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Tổ 1, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S, sinh năm 1965 (đã chết) và bà Tô Thị Hải Y, sinh năm 1971; có vợ: Mạc Thu T, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 01-12-2022, đến ngày 19-12-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng Quân A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Anh Lương Văn H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện V, vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 11 năm 2022, Lý Ngọc T, sinh năm 1994, trú tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn lập một tài khoản cá độ bóng đá có tên đăng nhập là “Doitrangden*”, mật khẩu là “Huong9**” tại đường link trên mạng internet có địa chỉ <http://viva88.net> có hạn mức 0 điểm, nên Lý Ngọc T sử dụng để xem và theo dõi các kèo cá độ bóng đá. Sau đó, Lý Ngọc T gặp Nông Văn B, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thỏa thuận khi có Giải đấu vô địch bóng đá thế giới World Cup 2022 diễn ra thì Nông Văn B sẽ giúp Lý Ngọc T nhận các kèo cá độ bóng đá, trước hoặc trong các trận đấu, Lý Ngọc T sẽ gửi thông tin các kèo cá độ cho Nông Văn B thông qua ứng dụng Telegram để Nông Văn B báo lại cho những người chơi đặt kèo cá độ, với những kèo cá độ Nông Văn B nhận được sẽ được hưởng 4% tiền hoa hồng tương ứng với số tiền đặt cược kèo đó, rồi tổng hợp lại vào 01 (một) quyển sổ chuyên cho Lý Ngọc T.

Các kèo cá độ trong trận bóng được quy định cụ thể như sau:

- Kèo Tài/xỉu: Là người chơi đặt cược dựa trên tổng số bàn thắng của cả hai đội bóng ghi được, tổng số quả phạt góc hai đội bóng được hưởng hoặc tổng số thẻ phạt cả hai đội bóng nhận ... trong trận đấu theo con số nhất định đã được đưa ra. Nếu tổng số bàn thắng, tổng số quả phạt góc hoặc tổng số thẻ phạt của cả hai đội trong trận đấu nhiều hơn tỷ lệ cá cược đưa ra thì người chơi đặt “Tài” sẽ thắng, “ít hơn” tỷ lệ cược đưa ra thì người chơi đặt “Xỉu” sẽ thắng và ngược lại. Còn nếu tổng số bàn thắng cả hai đội bóng ghi được, tổng số quả phạt góc hai đội được hưởng hoặc tổng số thẻ phạt cả hai đội bóng nhận... trong trận đấu “bằng” tỷ lệ cược đưa ra thì người chơi không thắng, không thua (hoà tiền).

- Kèo cược chấp: Là người chơi có 2 sự lựa chọn là đánh đội cửa trên hoặc đội cửa dưới theo tỷ lệ cược chấp mà nhà cái đưa ra. Các tỷ lệ cược chấp như sau:

+ Tỷ lệ 0:0 tức là không đội nào chấp đội nào, người chơi thắng khi đội chọn thắng, nếu hòa thì hoà tiền.

+ Tỷ lệ 0.25 tức là đội cửa trên chấp đội cửa dưới hoà cho thắng nửa tiền, người chơi nhận đội cửa trên thì nếu đội đó thắng, người chơi sẽ thắng và được trả tiền theo tỷ lệ ăn tiền mà nhà cái đưa ra, nếu hoà người chơi thua nửa số tiền đặt cược, nếu thua thì người chơi mất toàn bộ số tiền đặt cược, còn nếu chọn đội cửa dưới thì ngược lại.

+ Tỷ lệ 0.5 hay còn gọi là chấp nửa trái tức là đội cửa trên chấp đội cửa dưới hoà cho dưới thắng.

+ Tỷ lệ 0.75 hay còn gọi là chấp nửa một. Đội cửa trên chấp đội cửa dưới, nếu hoà thua cả tiền đặt cược, nếu thắng 1 bàn được nửa số tiền cược, nếu thắng từ 2 bàn trở lên được cả tiền, chọn cửa dưới thì ngược lại.

+ Tỷ lệ 1:0 hay còn gọi là chấp 1 hòa nghĩa là đội cửa trên chấp đội cửa dưới một bàn. Nếu đội cửa trên thắng một bàn thì hòa tiền, nếu thắng 02 bàn trở lên thì thắng cả tiền, hòa hoặc thua thì thua tiền, ngược lại đối với chọn đội cửa dưới.

+ Tỷ lệ 1.25 hay còn gọi là 1 thua nửa, tức là đội cửa trên thua nửa tiền nếu chỉ thắng cách biệt một bàn, sẽ được cả tiền nếu thắng cách biệt 2 bàn trở lên, hòa hoặc thua thì thua tiền. Ngược lại đối với chọn đội cửa dưới.

+ Tỷ lệ 1.5 hay còn gọi là 1 trắng tức là đội cửa trên sẽ thua cả tiền nếu chỉ thắng cách biệt 1 bàn và sẽ được cả tiền nếu thắng 2 bàn cách biệt trở lên. Ngược lại đối với chọn đội cửa dưới.

+ Kèo 1.75 hay còn gọi là 2 ăn nửa, tức là đội cửa trên sẽ được nửa tiền nếu thắng 2 bàn cách biệt, được đủ tiền nếu thắng 3 bàn cách biệt trở lên.

+ Kèo 2:0 hay còn gọi là 2 hòa tức là sẽ hòa tiền khi đội cửa trên thắng 2 bàn cách biệt và đội cửa trên được đủ tiền khi thắng cách biệt 3 bàn trở lên. Ngược lại đối với chọn đội cửa dưới.

Tương tự với các kèo 2.25, 2.5, 2.75...

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận:

Trong các ngày 27, 29 và 30-11-2022, Nông Văn B đã nhiều lần nhận kèo cá độ bóng đá thuộc Giải đấu vô địch bóng đá thế giới World Cup 2022 của những người chơi để chuyển cho Lý Ngọc T để hưởng tiền hoa hồng, cụ thể:

- Ngày 27-11-2022, Lương Văn H, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện cho Nông Văn B đặt cược trận Canada – Croatia với tỷ lệ kèo chấp 0.25 tỷ lệ bỏ 96 với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), kết quả trận đấu Croatia thắng với tỷ số 4-1 nên Lương Văn H thua số tiền 1.920.000đ (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Lương Văn H, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Ngày 29-11-2022, Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gọi điện cho Nông Văn B đặt cược Senegal – Ecuador với tỷ lệ kèo chấp 0.25, tỷ lệ 85 với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) kết quả trận đấu Senegal thắng với tỷ số 2- 1 nên Nguyễn Văn H thắng số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Văn H, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Ngày 30-11-2022, Nông Văn B nhận các kèo cá độ bóng đá của 05 (năm) người chơi, cụ thể:

+ Lương Vũ L, sinh năm 1992, trú tại khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đánh 01 kèo Pháp – Tunisia một hoà với tỷ lệ bỏ 88 với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), kết quả Lương Vũ L thua số tiền 6.160.000đ (sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Lương Vũ L, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

+ Hoàng Quân A, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đánh 01 kèo Pháp – Tunisia một hoà với tỷ lệ bỏ 88 với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), kết quả Hoàng Quân A thua số tiền 3.520.000đ (ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Hoàng Quân A, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

+ Bé Văn C, sinh năm 1988, trú tại khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đánh 03 kèo gồm: Đặt cược trận Pháp - Tunisia một hoà, tỷ lệ bỏ 88 với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), kết quả thua số tiền 1.760.000đ (một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Bé Văn C, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Đặt cược cửa tài 3,25 thẻ phạt, tỉ lệ bỏ 93 trận đấu Argentina - Ba Lan với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kết quả trận đấu có 02 (hai) thẻ vàng nên thua số tiền 1.860.000đ (Một triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Bé Văn C, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Đặt cược cửa tài 2,5 bàn thắng, tỉ lệ ăn 79 trận Mexico - Ả rập xê út với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), kết quả trận đấu có 03 (ba) bàn thắng nên Bé Văn C thắng số tiền 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Bé Văn C, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 8.950.000đ (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Lê Văn H, sinh năm 1984, trú tại khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đánh 02 kèo gồm:

Đặt cược Pháp chấp Tunisia 0,75, tỷ lệ bỏ 74 với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), kết quả Pháp thua 0- 1 nên thua số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Lê Văn H, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Đặt cửa tài 1,5 bàn thắng, tỷ lệ ăn 96 trận Đan Mạch - Australia với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) kết quả có 01 (một) bàn thắng nên thua số tiền 1.920.000đ (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Lê Văn H, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

+ Nguyễn Văn H, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đánh 01 kèo trận Đan Mạch – Australia, tỷ lệ 1,25 ăn 98 với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), kết quả Đan Mạch thua nên thua số tiền 1.960.000đ (một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Xác định số tiền đánh bạc giữa Nguyễn Văn H, Nông Văn B và Lý Ngọc T là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

* Vật chứng thu giữ bao gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Văn H số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại Redmi Note 9, màu xanh đen số imei 1: 8652890502677; số imei 2: 865289050267726, lắp kèm 01 (một) sim Viettel số 0972. 598. 3**đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nông Văn B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei:

354786259952907, laptop kèm 01 (một) sim Vinaphone số 0888.006.6** đã qua sử dụng; 01 (một) quyển sổ bìa nhiều màu, kích cỡ A4 là quyển sổ Nông Văn B dùng để ghi các kèo cá cược bóng đá cho những người chơi.

- Thu giữ của Bé Văn C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme V20 màu xanh, số imei 1: 863373050719159; số imei 2: 863373050719142, bên trong laptop kèm 02 (hai) sim gồm: sim 1 Viettel số 0868.127.8**, sim 2 Viettel số 0972.442.1** đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lê Văn H thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei: 353997892519380; 01 (một) căn cước công dân số 0200840045** cấp ngày 09/5/2021.

- Thu giữ của Lý Ngọc T 01 (một) màn hình LCD nhãn hiệu AOC cũ đã qua sử dụng màu trắng; 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, bề mặt có ghi chữ ORIENT SMART màu đen; 01 (một) bàn phím cũ đã qua sử dụng màu đen bề mặt có chữ DAREN; 01 (một) chuột máy tính cũ đã qua sử dụng có dây màu vàng đen, bề mặt có chữ N500; 01 (một) tai nghe máy tính có dây màu đen đã qua sử dụng, bề mặt có chữ TOMATO; 01 (một) bộ phát Wifi màu đen đã qua sử dụng bề mặt có chữ TP- Link; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Pro max màu trắng, số imei 355908669197746 laptop kèm 01 (sim) Viettel số 0968.983.6** đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 13-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và 5.000.000đ (năm triệu đồng) trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết hành vi phạm tội đã thực hiện là vi phạm pháp luật tuy nhiên do háo hức nên các bị cáo vẫn thực hiện. Đối với số tiền cá cược và thắng trong ngày 30-11-2022 các bị cáo chưa thanh toán cho nhau cụ thể: Bị cáo Bé Văn C đặt cược 5.000.000đ nhưng chưa chuyển tiền cho Nông Văn B và bị cáo Lý Ngọc T cũng chưa trả tiền thắng 3.950.000đ cho bị cáo Bé Văn C; bị cáo Lê Văn H đặt cược 5.000.000đ nhưng chưa chuyển tiền cho bị cáo Nông Văn B; bị cáo Lương Vũ L đặt cược 7.000.000đ nhưng chưa chuyển tiền cho Nông Văn B. Ngoài lần phạm tội trên trước đó bị cáo Lý Ngọc T còn nhận được 4.000.000đ tiền cá cược bóng đá do Nông Văn B chuyển cho, sau đó bị cáo Lý Ngọc T đã đưa cho Nông Văn B 160.000đ tiền hoa hồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt có nội dung như sau: Đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H tại phiên tòa; anh Nguyễn Văn H không xin lại số tiền 300.000đ và 01 (một) điện thoại Redmi Note 9, màu xanh đen số imei 1: 8652890502677;

số imei 2: 865289050267726, lắp kèm 01 (một) sim Viettel số 0972. 598. 3** đã qua sử dụng đang bị tạm giữ trong vụ án; các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L phạm tội Đánh bạc.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Văn H, Lương Vũ L.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Xử phạt bị cáo Lương Vũ L từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bé Văn C.

Xử phạt bị cáo Bé Văn C từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Truy thu đối với các bị cáo Lê Văn H 5.000.000đ (năm triệu đồng); Lương Vũ L 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Bé Văn C 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Truy thu của bị cáo Lý Ngọc T số tiền 7.950.000đ (bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo Nông Văn B số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Redmi Note 9, màu xanh đen số imei 1: 8652890502677; số imei 2: 865289050267726, lắp kèm 01 (một) sim Viettel số 0972. 598. 3** đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei: 354786259952907, lắp kèm 01 (một) sim Vinaphone số 0888.006.6** đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme V20 màu xanh, số imei 1: 863373050719159; số imei 2: 863373050719142, bên trong lắp kèm 02 (hai) sim gồm: sim 1 Viettel số 0868.127.8**, sim 2 Viettel số 0972.442.1** đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei: 353997892519380.

+ 01 (một) màn hình LCD nhãn hiệu AOC cũ đã qua sử dụng màu trắng.

+ 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, bề mặt có ghi chữ ORIENT SMART màu đen.

+ 01 (một) bàn phím cũ đã qua sử dụng màu đen bề mặt có chữ DAREN.

+ 01 (một) chuột máy tính cũ đã qua sử dụng có dây màu vàng đen, bề mặt có chữ N500.

+ 01 (một) tai nghe máy tính có dây màu đen đã qua sử dụng, bề mặt có chữ TOMATO.

+ 01 (một) bộ phát Wifi màu đen đã qua sử dụng bề mặt có chữ TP- Link.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Pro max màu trắng, số imei 355908669197746 lắp kèm 01 (sim) Viettel số 0968.983.6** đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn H.

- Trả lại bị cáo Lê Văn H 01 (một) căn cước công dân số 020084004571 cấp ngày 09/5/2021.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Văn H, anh Hoàng Quân A, người chứng kiến anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 292; Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến.

[3] Lời khai của các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 30-11-2022, Lý Ngọc T và Nông Văn B đã nhiều lần lợi dụng các trận đấu bóng đá thuộc Giải đấu vô địch bóng đá thế giới World Cup 2022 để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức nhận cá độ các trận bóng đá với những người chơi, cụ thể: Lương Vũ L sử dụng 7.000.000đ (bảy triệu đồng), Hoàng Quân A sử dụng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Bé Văn C sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng), Lê Văn H sử dụng 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tham gia cá cược trận Pháp – Tunisia, với tổng số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng); Bé Văn C tham gia cá cược trận Mexico - Ả rập xe út với số tiền 8.950.000đ (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015.

[4] Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự an ninh tại địa phương, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với mức độ hành vi của các bị cáo, cần xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án hành vi của các bị cáo Lý Ngọc T và Nông Văn B phạm tội với tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Lý Ngọc T và Nông Văn B là những bị cáo nhận kèo cá độ bóng đá riêng lẻ đối với từng người chơi theo từng trận bóng đá, trong đó bị cáo Lý Ngọc T có vai trò tích cực hơn bị cáo Nông Văn B. Số tiền đánh bạc mà các bị cáo Lý Ngọc T và Nông Văn B bị quy kết là 26.950.000đ (hai mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với các bị cáo Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L là những người đặt kèo cá độ bóng đá đối với các bị cáo Lý Ngọc T và Nông Văn B theo từng trận bóng đá riêng lẻ khác nhau. Số tiền

đánh bạc các bị cáo Lê Văn H đánh bạc là 5.000.000đ (năm triệu đồng); Lương Vũ L đánh bạc với số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Số tiền đánh bạc bị cáo Bé Văn C bị quy kết là 8.950.000đ (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lương Vũ L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Văn H đã bị xử phạt về hành vi cố ý gây thương tích vào năm 2005 và năm 2011, đã chấp hành xong, được xóa tiền sự nhưng được coi là nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Văn H có bố là ông Lê Văn T tham gia kháng chiến là thương binh hạng A, bị cáo Lương Vũ L có bố là ông Lương Văn S được Chủ tịch nước được tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba. Do đó các bị cáo Lê Văn H, Lương Vũ L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lý Ngọc T đã tích cực hợp tác với Công an phường T, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh trong việc phát hiện tội phạm, có giấy xác nhận của Công an phường T, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh, ngoài ra bị cáo có giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào ủng hộ kinh phí ngày công làm đường biên giới, ủng hộ phòng cháy chữa cháy ở địa phương. Bị cáo Nông Văn B đã tích cực hợp tác với Công an phường T, quận B, thành phố Hà Nội trong việc phát hiện tội phạm, có giấy xác nhận của Công an phường T, quận B, thành phố Hà Nội, ngoài ra bị cáo tham gia ủng hộ vật chất, công sức trong giai đoạn dịch Covid bùng phát tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; cứu vớt người bị đuối nước năm 2021; do đó các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B có tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Bé Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L không có tình tiết tăng nặng.

[10] Xét thấy các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lương Vũ L có nhân thân tốt. Bị cáo Lê Văn H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2005, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 04-7-2006, đã được xóa tiền sự và xử phạt hành chính vào năm 2011, tuy nhiên đã chấp hành xong vào ngày 28-9-2011, đã được xóa tiền sự. Các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bé Văn C, Lương Vũ L, Lê Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quá trình tại ngoại luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng là phù hợp, đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Qua xác minh tại giai đoạn điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo trình bày tự nguyện nộp phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xin hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt bổ sung phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng các bị cáo Lê Văn H, Lương Vũ L, Bé Văn C, Nông Văn B, Lý Ngọc T chưa thanh toán tiền thắng thua cho nhau; do đó truy thu đối với các bị cáo Lê Văn H 5.000.000đ (năm triệu đồng); Lương Vũ L 7.000.000đ (bảy triệu đồng); Bé Văn C 5.000.000đ (năm triệu đồng); Lý Ngọc T 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra bị cáo Lý Ngọc T tại quá trình điều tra và tại phiên tòa khai nhận ngoài lần phạm tội ngày 30-11-2022, thì trong hai ngày 27, 29-11-2022 bị cáo còn nhận được số tiền 4.000.000đ do bị cáo Nông Văn B chuyển đến và sau đó bị cáo đã đưa cho bị cáo Nông Văn B số tiền 160.000đ là tiền hoa hồng đây là số tiền thu lợi bất chính mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[13] Về vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại Redmi Note 9, màu xanh đen số imei 1: 8652890502677; số imei 2: 865289050267726, lắp kèm 01 (một) sim Viettel số 0972. 598. 3** đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei: 354786259952907, lắp kèm 01 (một) sim Vinaphone số 0888.006.6** đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme V20 màu xanh, số imei 1: 863373050719159; số imei 2: 863373050719142, bên trong lắp kèm 02 (hai) sim gồm: sim 1 Viettel số 0868.127.8**, sim 2 Viettel số 0972.442.1** đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei: 353997892519380; 01 (một) màn hình LCD nhãn hiệu AOC cũ đã qua sử dụng màu trắng; 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, bề mặt có ghi chữ ORIENT SMART màu đen; 01 (một) bàn phím cũ đã qua sử dụng màu đen bề mặt có chữ DAREN; 01 (một) chuột máy tính cũ đã qua sử dụng có dây màu

vàng đen, bề mặt có chữ N500; 01 (một) tai nghe máy tính có dây màu đen đã qua sử dụng, bề mặt có chữ TOMATO; 01 (một) bộ phát Wifi màu đen đã qua sử dụng bề mặt có chữ TP- Link; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Pro max màu trắng, số imei 355908669197746 lắp kèm 01 (sim) Viettel số 0968.983.6** đã qua sử dụng, các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bế Văn C, Lương Vũ L, Lê Văn H và đối tượng Nguyễn Văn H sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước, theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn H sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo Nông Văn B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và trả lại bị cáo Lê Văn H 01 (một) căn cước công dân số 0200840045** cấp ngày 09-5-2021 do các vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Đối với Nguyễn Văn H, Lương Văn H và Hoàng Quân A do số tiền đánh bạc chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đến các đối tượng trên trong vụ án này.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Văn Lãng là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận.

[16] Các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bế Văn C, Lương Vũ L, Lê Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Văn H, Lương Vũ L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Bế Văn C.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bế Văn C, Lê Văn H, Lương Vũ L phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-8-2023.

Giao bị cáo Lý Ngọc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-8-2023.

Giao bị cáo Nông Văn B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-8-2023.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Xử phạt bị cáo Bế Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-8-2023.

Giao bị cáo Bế Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Xử phạt bị cáo Lương Vũ L 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-8-2023.

Giao bị cáo Lương Vũ L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; cụ thể: Phạt tiền đối với bị cáo Lý Ngọc T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bị cáo Nông Văn B 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); các bị cáo Lê Văn H, Bế Văn C, Lương Vũ L mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Lê Văn H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo Lương Vũ L số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), bị cáo Bế Văn C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo Lý Ngọc T số tiền 7.950.000đ (bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nông Văn B số tiền 160.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Redmi Note 9, màu xanh đen số imei 1: 8652890502677; số imei 2: 865289050267726, lắp kèm 01 (một) sim Viettel số 0972. 598. 3** đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei: 354786259952907, lắp kèm 01 (một) sim Vinaphone số 0888.006.6** đã qua sử dụng của bị cáo Nông Văn B.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme V20 màu xanh, số imei 1: 863373050719159; số imei 2: 863373050719142, bên trong lắp kèm 02 (hai) sim gồm: sim 1 Viettel số 0868.127.8**, sim 2 Viettel số 0972.442.1** đã qua sử dụng của bị cáo Bế Văn C.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu vàng, số imei: 353997892519380 của bị cáo Lê Văn H.

+ 01 (một) màn hình LCD nhãn hiệu AOC cũ đã qua sử dụng màu trắng, 01 (một) cây máy tính cũ đã qua sử dụng, bề mặt có ghi chữ ORIENT SMART màu đen, 01 (một) bàn phím cũ đã qua sử dụng màu đen bề mặt có chữ DAREN, 01 (một) chuột máy tính cũ đã qua sử dụng có dây màu vàng đen, bề mặt có chữ N500, 01 (một) tai nghe máy tính có dây màu đen đã qua sử dụng, bề mặt có chữ TOMATO, 01 (một) bộ phát Wifi màu đen đã qua sử dụng bề mặt có chữ TP- Link, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 Pro max màu trắng, số imei 355908669197746 lắp kèm 01 (sim) Viettel số 0968.983.6** đã qua sử dụng của bị cáo Lý Ngọc T.

- Trả lại bị cáo Lê Văn H 01 (một) căn cước công dân số 0200840045** cấp ngày 09/5/2021.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-5-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Văn H.

- Trả lại bị cáo Nông Văn B số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

*(Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 359101054779000** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo giấy nộp tiền ngày 10-5-2023).*

5. Về án phí: Các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bế Văn C, Lương Vũ L, Lê Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lý Ngọc T, Nông Văn B, Bế Văn C, Lương Vũ L, Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn H, anh Lương Văn H và anh Hoàng Quân A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H.V, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi Cục THADS H.V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo, NCQLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh